

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Diện

Ông Nguyễn Công Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Công Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1996 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc C, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1963; vợ: Văn Thị T, sinh năm 2000, con: 01 con sinh năm 2019; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 265/2014/HSPT ngày 27/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 28-4-2020 đến nay; có mặt.

2. Vi Văn H (tên gọi khác: Không có) sinh ngày 15 tháng 6 năm 1980 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1957 và bà Hứa Thị K, sinh năm 1959; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1987 và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không có, tiền sự:

Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2020, tạm giam ngày 08-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2018 Vũ Công Đ thấy có nhiều người quen là anh em, bạn bè ở gần nhà lên Lạng Sơn và sang Trung Quốc mua pháo nổ về bán, Vũ Công Đ đã hỏi và biết được mỗi thùng pháo nổ mua tại Trung Quốc với giá khoảng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, nhưng khi vận chuyển về Việt Nam bán sẽ được giá cao hơn, nên Vũ Công Đ đã nảy sinh ý định sang Trung Quốc mua pháo nổ về bán kiếm lời. Khoảng ngày 09/11/2018 Vũ Công Đ một mình đi theo đường mòn gốc B thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc tìm nơi bán pháo nổ, do hôm đó kho pháo đóng cửa nên Vũ Công Đ ghi nhớ địa điểm rồi quay về Việt Nam. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/11/2018 Vũ Công Đ gọi điện thoại bảo Vi Ngọc H, sinh năm 1997 trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi vác pháo thuê cho Vũ Công Đ, mỗi chuyến vác pháo từ Trung Quốc về Việt Nam sẽ được trả tiền công 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Vũ Công Đ tiếp tục gọi điện thoại cho Du Ngọc T, sinh năm 1995 (là người cùng thôn) để nhờ tìm người đi vác hàng thuê cho Vũ Công Đ từ Trung Quốc về Việt Nam (Vũ Công Đ không nói với Du Ngọc T là đi vác pháo). Du Ngọc T cho Vũ Công Đ số điện thoại của Vi Văn H, sinh năm 1980 trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (là người quen của Du Ngọc T) và bảo Vũ Công Đ tự liên lạc với Vi Văn H. Vũ Công Đ nói thuê xe ô tô của Du Ngọc T để chở người lên Lạng Sơn vác hàng, tiền thuê xe là 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau đó Vũ Công Đ liên lạc bằng điện thoại với Vi Văn H và nói rõ về việc đi sang Trung Quốc vác pháo thuê cho Vũ Công Đ mỗi chuyến được trả tiền công 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng và bảo Vi Văn H tìm người để thuê đi vác pháo. Sau khi trao đổi với Vũ Công Đ xong, Vi Văn H gọi điện thoại cho em vợ là Nông Chí Đ, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Hòa Sơn, huyện H, tỉnh Lạng Sơn bảo đi vác pháo cùng Vi Văn H mỗi chuyến sẽ được trả tiền công 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, Nông Chí Đ đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày, Vũ Công Đ đi lên xe ô tô của Du Ngọc T đến đón Vi Ngọc H. Sau đó cả 03 người đi lên Lạng Sơn, khi đi đến gần Cầu S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đón thêm Vi Văn H và Nông Chí Đ cùng đi vác pháo. Khoảng 22 giờ cùng ngày cả 05 người đi đến đoạn đường gốc B thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Vũ Công Đ, Vi Ngọc H, Nông Chí Đ, Vi Văn H xuống xe. Du Ngọc T lái xe ô tô ra quốc lộ 1A để chờ. Sau đó Vũ Công Đ đi mua dây gùi hàng chia cho mỗi người 01 dây để cầm đi theo Vũ Công Đ qua đường mòn biên giới sang Trung Quốc nhằm mục đích vác pháo về cho Vũ Công Đ. Sang đến kho pháo bên Trung Quốc, Vũ Công Đ gặp 01 người phụ nữ Trung Quốc trao đổi việc mua

bán pháo, Vũ Công Đ đặt mua 10 thùng pháo to mỗi thùng hết 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và mua thêm 01 giàn pháo loại 36 quả/giàn nhưng là loại có các quả pháo to hơn. Vũ Công Đ cùng người phụ nữ đóng 10 thùng pháo vào 05 bao tải dứa màu xanh, riêng giàn pháo mua thêm Vũ Công Đ cho vào 01 bao tải dứa màu xanh. Vũ Công Đ nhờ người bán pháo gọi thuê 01 xe ô tô tải để chở các bao pháo đến gần đường biên giới. Khi xe ô tô đến thì Vũ Công Đ gọi Vi Văn H, Vi Ngọc H, Nông Chí Đ đang chờ ở cửa kho vào cùng bê các bao pháo lên thùng xe ô tô và cùng ngồi lên trên thùng xe đi đến bãi đất gần biên giới cả 03 người lại hộ nhau khiêng các bao pháo xuống. Chuyển đầu tiên, Vũ Công Đ bảo Nông Chí Đ và Vi Văn H mỗi người vác 01 bao pháo to, Vũ Công Đ vác 01 bao pháo nhỏ đi về Việt Nam trước, Vũ Công Đ bảo Vi Ngọc H ở lại trông coi 03 bao pháo còn lại. Vi Văn H và Nông Chí Đ vác bao tải pháo về đến bãi trồng ngô ở Việt Nam thì quay lại cùng Vi Ngọc H mỗi người vác 01 bao pháo theo đường mòn cũ về Việt Nam, khi qua cột mốc biên giới về đến đất Việt Nam thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt quả tang, Vi Văn H đã tháo bỏ dây gùi hàng, bỏ lại bao pháo và trốn thoát. Còn Vũ Công Đ đang đứng trông các bao pháo ở bãi trồng ngô và đợi mọi người vận chuyển nốt các bao pháo còn lại về thì nhìn thấy lực lượng Biên phòng bắt giữ Vi Ngọc H, Nông Chí Đ cùng những bao pháo. Vũ Công Đ đã bỏ lại các bao pháo và tìm đường ra quốc lộ 4A để gọi Du Ngọc T đến đón chở về nhà ở Bắc Giang rồi tiếp tục bỏ trốn sang tỉnh Quảng Ninh đến ngày 28/4/2020 thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Còn Vi Văn H cũng bỏ trốn sang Trung Quốc đến ngày 04/01/2020 ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản Kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên phạt các bị cáo Nông Chí Đ và Vi Ngọc H phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự và tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ pháo nổ là tang vật của vụ án đã thu giữ và xử lý các vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do hám lời nên khi biết là hàng cấm nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục buôn bán, vận chuyển 151,2kg pháo nổ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Công Đ. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn H.

Tuyên bố bị cáo Vũ Công Đ phạm tội Buôn bán hàng cấm; bị cáo Vi Văn H phạm tội Vận chuyển hàng cấm; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Vũ Công Đ từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Bị cáo Vi Văn H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vũ Công Đ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Công Đ.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 12/11/2018, phù hợp với Kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó kết luận bị cáo Vũ Công Đ đã có hành vi buôn bán pháo nổ đây là loại hàng Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam để bán kiếm lời; bị cáo Vi Văn H do hám lời đã có hành vi vận chuyển pháo nổ là mặt hàng cấm sử dụng tại Việt Nam. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Vũ Công Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vi Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách

nhệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Công Đ có 01 tiền án tại bản án hình sự phúc thẩm số 265/2014/HSPT ngày 27/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Công Đ.

[5] Bị cáo Vi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Công Đ, bị cáo Vi Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vi Văn H sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo Vi Văn H đã bỏ trốn đến ngày 04-01-2020 bị cáo đã tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú, ngoài ra bị cáo Vi Văn H có bố đẻ là ông Vi Văn M được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Công Đ có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn bị cáo ở với mẹ, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm; bị cáo và vợ hiện nay đã ly thân, bị cáo là trụ cột, lao động duy nhất trong gia đình.

[8] Bị cáo Vi Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt, ngoài ra hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm ổn định.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Công Đ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Công Đ vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[13] Đối với Du Ngọc T, ngày 11/11/2018 được bị cáo Vũ Công Đ đặt vấn đề thuê xe ô tô chở người đi lên Lạng Sơn để sang Trung Quốc vác hàng, nhưng bị cáo Vũ Công Đ không nói cho Du Ngọc T biết việc đi vác hàng gì. Trong quá trình điều khiển xe đưa mọi người lên Lạng Sơn, Du Ngọc T lái xe nên không để ý mọi người bàn bạc chuyện gì. Khi đi đến Lạng Sơn, mọi người xuống xe còn Du Ngọc T điều khiển xe ô tô ra Quốc lộ 4A để chờ. Đến rạng sáng ngày 12/11/2018, bị cáo Vũ Công Đ quay trở lại và bảo Du Ngọc T chờ về nhà ở Bắc Giang nên không biết bị cáo Vũ Công Đ và các bị cáo khác đi vác pháo từ Trung Quốc về Việt Nam. Với tài liệu chứng cứ đã thu thập được thì chưa đủ căn cứ để khởi tố hình sự đối với Du Ngọc T trong vụ án này; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Công Đ.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn H;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Công Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Vi Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vũ Công Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/4/2020).

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 05/01/2020 đến ngày 21/01/2020); thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Vũ Công Đ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Công Đ, số 122343198, cấp ngày 09/12/2016 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Công Đ, bị cáo Vi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh